

Hà Nội, ngày **15** tháng **6** năm **2023**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Mạng lưới khí tượng thủy văn quốc gia trực thuộc Tổng cục Khí tượng Thủy văn**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 10/2023/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Khí tượng Thủy văn trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Trung tâm Mạng lưới khí tượng thủy văn quốc gia là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục Khí tượng Thủy văn thực hiện chức năng hướng dẫn nghiệp vụ, nghiệm thu sản phẩm, đánh giá hoạt động mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia; thực hiện hoạt động dịch vụ về khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm Mạng lưới khí tượng thủy văn quốc gia là đơn vị sử dụng ngân sách, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật, trụ sở tại thành phố Hà Nội.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; chiến lược phát triển, quy hoạch, chương trình, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hằng năm về hoạt động quan trắc khí tượng thủy văn đối với mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia.

2. Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, quy định kỹ thuật, đề án, dự án, nhiệm vụ, kế hoạch mua sắm, thiết bị, vật tư về công tác quan trắc khí tượng thủy văn, môi trường không khí và nước; tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt.

3. Về quản lý kỹ thuật, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chuyên môn nghiệp vụ và đánh giá hoạt động mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia:

- a) Công trình, thiết bị và công nghệ đo đạc khí tượng thủy văn và môi trường;
- b) Quan trắc, phát báo số liệu khí tượng thủy văn và môi trường;
- c) Chất lượng phương tiện đo khí tượng thủy văn;
- d) Phân tích môi trường không khí và nước;
- đ) Chất lượng tài liệu quan trắc khí tượng thủy văn;
- e) Chất lượng hoạt động mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia.

4. Kiểm tra, đánh giá chất lượng tài liệu, số liệu quan trắc khí tượng thủy văn và môi trường của mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia và tài liệu điều tra khảo sát khí tượng thủy văn theo quy định.

5. Thực hiện theo dõi, phân tích và cung cấp thông tin về bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, dông, lốc, sét và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm khác trên cơ sở số liệu ra đa thời tiết, vệ tinh khí tượng, định vị sét và các nguồn số liệu khác.

6. Tham gia cảnh báo và dự báo khí tượng thủy văn, ô nhiễm môi trường dựa trên các nguồn số liệu ra đa thời tiết, thám không vô tuyến, ô-dôn và bức xạ cực tím, vệ tinh, định vị sét và môi trường.

7. Kiểm định, hiệu chuẩn, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị, phương tiện đo khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện quan trắc thu thập số liệu khí tượng cao không tại khu vực Hà Nội; thực hiện thám sát hơi nước và ô-dôn phân tầng thuộc chương trình hợp tác quốc tế.

9. Theo dõi hoạt động của các trạm khí tượng thủy văn thuộc các công trình bắt buộc phải quan trắc.

10. Kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm quan trắc khí tượng thủy văn; tham gia kiểm tra, nghiệm thu về các đề án, dự án, nhiệm vụ về khí tượng thủy văn và môi trường theo sự phân công của Tổng cục trưởng.

11. Phân tích mẫu môi trường không khí và nước, xác định hàm lượng chất lơ lửng của các Đài Khí tượng Thủy văn khu vực: Miền núi phía Bắc, Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ.

12. Về thực hiện hoạt động tư vấn, dịch vụ về khí tượng thủy văn, môi trường:

a) Thiết kế, lắp đặt, giám sát thi công các công trình quan trắc, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và khí tượng thủy văn;

b) Bồi dưỡng, hướng dẫn lắp đặt, vận hành, sửa chữa, kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo khí tượng thủy văn và môi trường;

c) Đo đạc, quan trắc, nghiên cứu, đánh giá chất lượng tài liệu khí tượng thủy văn;

d) Khảo sát vị trí lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn và thẩm định chất lượng tài liệu quan trắc khí tượng thủy văn;

đ) Xây dựng Kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng; điều tra, khảo sát khí tượng thủy văn; quan trắc và phân tích mẫu môi trường; đánh giá tài nguyên nước mặt, chất lượng nước;

e) Các dịch vụ khác liên quan đến khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu và môi trường theo quy định của pháp luật.

13. Bồi dưỡng thực nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ kỹ thuật và quan trắc viên thuộc mạng lưới khí tượng thủy văn quốc gia.

14. Tham gia các hoạt động, dự án hợp tác quốc tế về công nghệ quan trắc khí tượng thủy văn; nghiên cứu phát triển và chuyển giao công nghệ, lựa chọn, thử nghiệm các giải pháp kỹ thuật đối với thiết bị, công nghệ, công trình đo khí tượng thủy văn và môi trường.

15. Thực hiện cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Tổng cục; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm.

16. Quản lý tổ chức, bộ máy, viên chức, người lao động, tài chính, tài sản và thực hiện chế độ, chính sách, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý của Trung tâm theo quy định và phân cấp của Tổng cục; thực hiện trách nhiệm của đơn vị sử dụng ngân sách theo quy định của pháp luật.

17. Thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ về các lĩnh vực công tác được giao.

18. Thực hiện nhiệm vụ khác do Tổng cục trưởng giao.

### **Điều 3. Lãnh đạo Trung tâm**

1. Trung tâm Mạng lưới khí tượng thủy văn quốc gia có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

2. Giám đốc Trung tâm Mạng lưới khí tượng thủy văn quốc gia chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về các nhiệm vụ được giao; trình Tổng cục trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức trực thuộc Trung tâm; ban hành quy chế làm việc và điều hành các hoạt động của Trung tâm.

3. Phó Giám đốc Trung tâm Mạng lưới khí tượng thủy văn quốc gia giúp việc cho Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

#### **Điều 4. Cơ cấu tổ chức**

1. Văn phòng.
2. Phòng Khí tượng.
3. Phòng Thủy văn.
4. Phòng Phân tích Môi trường.
5. Phòng Thiết bị và Kiểm định.
6. Phòng Phát triển và chuyển giao công nghệ.
7. Phòng Ra đa thời tiết.

#### **Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2023 và thay thế Quyết định số 703/QĐ-BTNMT ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quan trắc khí tượng thủy văn trực thuộc Tổng cục Khí tượng Thủy văn và Quyết định số 707/QĐ-BTNMT ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Khí tượng cao không trực thuộc Tổng cục Khí tượng Thủy văn.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn; Giám đốc Trung tâm Mạng lưới khí tượng thủy văn quốc gia, Tổng cục Khí tượng Thủy văn; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và các đơn vị trực thuộc Tổng cục Khí tượng Thủy văn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như khoản 2 Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ, Tư pháp;
- Ban Cán sự đảng Bộ;
- Đảng ủy Bộ;
- Đảng ủy Khối cơ sở Bộ TN&MT tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công đoàn Bộ;
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ;
- Hội Cựu chiến binh cơ quan Bộ;
- Lưu: VT, KTTV, TCCB. NQ.

**BỘ TRƯỞNG**

**Đặng Quốc Khánh**